

Bản án số: 143/2024/HS-ST
Ngày 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Thọ.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Bà Vũ Thị Tình.
 2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.
- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Đào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn Đ, sinh năm 1971 tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Khu nhà phố thương mại, tổ H, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại ĐH; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Trần Thị L; có vợ là Vũ Thị H và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Kế toán trưởng Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại ĐH; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị L; có chồng là Chu Đình Th và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 tại tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã T, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Căn F chung cư F, phường H, quận M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đỗ Thị H; có chồng là Nguyễn Văn Th và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã T, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Tổ X, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T và bà Vũ Thị L; có chồng là Nguyễn Đức C và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Đoàn Thị Nh, sinh năm 1990 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Đình T và bà Nguyễn Thị M; có chồng là Phạm Văn H và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bảo hiểm xã hội huyện K, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Đường H, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị N, Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Minh Đ, Phó Giám đốc; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại ĐHg (viết tắt là Công ty ĐH), địa chỉ trụ sở chính tại Khu N, phường Tu, thành phố P, tỉnh Hà Nam, do Vũ Văn Đ, sinh năm 1971 làm giám đốc; Công ty ngành nghề kinh doanh là buôn bán vật liệu xây dựng và được kê khai đóng bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN... cho công nhân tại Bảo hiểm xã hội huyện K, tỉnh Hà Nam. Trong quá trình hoạt động, Công ty ĐH đã làm giả hợp đồng lao động đóng bảo hiểm xã hội cho hai trường hợp để được hưởng các quyền lợi bảo hiểm gây thiệt hại cho quỹ bảo hiểm xã hội, cụ thể như sau:

1. Tháng 8/2018 Nguyễn Thị Th đã liên hệ với em dâu là Nguyễn Thị L là kế toán của Công ty ĐH và nhờ L làm hợp đồng lao động giả, đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty ĐH để được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội. Sau đó, L đã báo cáo Vũ Văn Đ về việc Nguyễn Thị Th muốn ký hợp đồng lao động giả,

đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty ĐH và được Vũ Văn Đ đồng ý. L đã soạn thảo 01 bản hợp đồng lao động giả số: 11-2018/HĐLĐ ngày 01/8/2018 giữa Nguyễn Thị Th và Công ty ĐH để Th và Vũ Văn Đ ký vào hợp đồng, kèm theo 01 bộ hồ sơ xin việc của L, đồng thời L tiến hành lập tờ khai “Tham gia, điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế”, “Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN” cùng ngày 10/8/2018 rồi gửi đến Bảo hiểm xã hội huyện K, tiếp đến L lập danh sách bảng chấm công, bảng thanh toán tiền lương nhân viên trong Công ty ĐH đối với Nguyễn Thị Th từ tháng 8/2018. Nhận được hồ sơ của Th, Bảo hiểm xã hội huyện K đã lập phiếu “Tổng hợp danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN” phê duyệt việc Nguyễn Thị Th tham gia đóng bảo hiểm tại Công ty ĐH. Nguyễn Thị Th đã đóng bảo hiểm tại Công ty ĐH kể từ tháng 8/2018 đến hết tháng 02/2019, tổng số tiền bảo hiểm Th đã đóng là 8.960.000 đồng. Đến tháng 3/2019 Nguyễn Thị Th sinh con là Nguyễn Thanh E, Th đã gửi giấy khai sinh cho L để làm các thủ tục thanh toán tiền chế độ thai sản. Ngày 09/5/2019 L lập, ký “Danh sách đề nghị giải quyết hưởng chế độ, ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe” cho Nguyễn Thị Th rồi trình Vũ Văn Đ ký xác nhận và gửi đến Bảo hiểm xã hội huyện K. Ngày 22/5/2019 Bảo hiểm xã hội huyện K đã phê duyệt “Danh sách giải quyết hưởng chế độ, ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe” cho Th và chi trả tiền chế độ thai sản là 26.780.000 đồng vào tài khoản số 4820202960 ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam của Công ty ĐH, L đã nhận số 26.780.000 đồng từ Công ty ĐH rồi đưa cho Th. Đến tháng 9/2019 Th dừng việc đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty ĐH và phải đóng truy thu tiền bảo hiểm y tế tháng 9/2019 là 180.000 đồng.

Tiếp đến tháng 6 năm 2021 Nguyễn Thị Th liên hệ với Nguyễn Thị L để nhờ L làm các thủ tục đóng bảo hiểm tại Công ty ĐH. Nguyễn Thị L đã đồng ý và báo cáo với Vũ Văn Đ về việc cho Th gửi đóng bảo hiểm tại Công ty ĐH và được Vũ Văn Đ đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thị L đã trao đổi với Nguyễn Thị H là kế toán trưởng Công ty ĐH để H làm hợp đồng lao động giả giữa Nguyễn Thị Th và Công ty ĐH. Sau khi được Vũ Văn Đ đồng ý, H làm hợp đồng lao động giả số: 22/HĐLĐ2021 ngày 01/6/2021 giữa Nguyễn Thị Th và Công ty ĐH rồi H đưa cho L để L gửi cho Nguyễn Thị Th để Th ký, rồi Th chuyển lại cho Nguyễn Thị L kèm theo 01 bộ hồ sơ xin việc. L đã trình Vũ Văn Đ ký xác nhận hợp đồng lao động giả của Th rồi đưa cho H hợp đồng, bộ hồ sơ xin việc của Th để H kê khai tham gia bảo hiểm xã hội cho Th. Sau khi hoàn chỉnh H đã trình Vũ Văn Đ ký số bảo hiểm xã hội cho Nguyễn Thị Th tại “Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế”; “Báo cáo tình hình sử dụng lao động và danh sách tham gia BHXH, BHYT, BHTN” cùng ngày 11/6/2021 thông qua phần mềm vBHXH Viettel. Đồng thời, Nguyễn Thị H đã lập danh sách bảng chấm công, bảng thanh toán tiền lương của Nguyễn Thị Th với Công ty ĐH từ tháng 6/2021. Ngày 15/6/2021 Bảo hiểm xã hội huyện K đã

lập phiếu “Tổng hợp danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN” phê duyệt việc Nguyễn Thị Th tham gia đóng bảo hiểm tại Công ty ĐH. Nguyễn Thị Th đã đóng bảo hiểm tại Công ty ĐH kể từ tháng 6/2021 đến tháng 12/2021, tổng số tiền Nguyễn Thị Th đóng bảo hiểm là 9.347.000 đồng. Tháng 01/2022 Nguyễn Thị Th bị sảy thai, đến ngày 28/4/2022 Nguyễn Thị H đã lập “Danh sách đề nghị giải quyết hưởng chế độ, ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe”, rồi chuyển đến Vũ Văn Đ ký số và gửi đến Bảo hiểm xã hội huyện K thông qua phần mềm vBHXH Viettel, cùng ngày 28/4/2022 Bảo hiểm xã hội huyện K đã phê duyệt và ban hành “Danh sách giải quyết hưởng chế độ, ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe”, Nguyễn Thị Th đã được bảo hiểm xã hội huyện KB chi trả số tiền 2.866.700 đồng vào tài khoản số 1024204778 mang tên Nguyễn Thị Th mở tại ngân hàng Vietcombank Hà Nam. Tháng 02/2022 Nguyễn Thị Th tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty ĐH đến tháng 12/2023, tổng số tiền Th đóng là 31.196.500 đồng. Trong thời gian từ ngày 05/3/2022 đến ngày 11/3/2022 Nguyễn Thị Th bị nhiễm Covid-19, ngày 28/3/2022 Nguyễn Thị H đã lập “Danh sách đề nghị giải quyết hưởng chế độ, ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe”, báo cáo Vũ Văn Đ ký số và gửi hồ sơ đến Bảo hiểm xã hội huyện K thông qua phần mềm vBHXH Viettel, ngày 02/4/2022 Bảo hiểm xã hội huyện K đã phê duyệt và ban hành “Danh sách giải quyết hưởng chế độ, ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe”, Nguyễn Thị Th đã được Bảo hiểm xã hội huyện K chi trả số tiền 806.300 đồng vào tài khoản số 1024204778 mang tên Nguyễn Thị Th mở tại ngân hàng Vietcombank Hà Nam. Tháng 01/2024 Nguyễn Thị Th sinh con là Nguyễn Minh Đ, Th đã gửi giấy khai sinh cho L để L đưa cho H làm thủ tục chi trả chế độ thai sản. Ngày 29/01/2024 H lập “Danh sách đề nghị giải quyết hưởng chế độ, ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe”, báo cáo Vũ Văn Đ ký số và gửi đến Bảo hiểm xã hội huyện K thông qua phần mềm vBHXH Viettel, cùng ngày 29/01/2024 Bảo hiểm xã hội huyện K đã ký phê duyệt “Danh sách giải quyết hưởng chế độ, ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe”. Th đã được Bảo hiểm xã hội huyện K chi trả tiền chế độ thai sản là 29.400.000 đồng vào tài khoản số 1024204778 mang tên Nguyễn Thị Th mở tại ngân hàng Vietcombank Hà Nam. Sau đó, Th tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội tháng 7 và tháng 8/2024, tổng số tiền Th đóng là 2.880.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bảo hiểm Nguyễn Thị Th đã đóng bảo hiểm xã hội thông qua Công ty ĐH là 52.590.500 đồng, tổng số tiền Bảo hiểm xã hội huyện K đã chi trả cho Nguyễn Thị Th là 59.853.000 đồng.

2. Tháng 4/2022 Đoàn Thị Nh đã liên hệ với Nguyễn Thị H và nhờ Hằng làm giả hợp đồng lao động cho Nh gửi đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty ĐH để được hưởng bảo hiểm xã hội khi sinh con. H đã đồng ý và báo cáo Vũ Văn Đ về việc làm hợp đồng lao động giả, đóng bảo hiểm xã hội của Đoàn Thị Nh tại Công ty ĐH và được Vũ Văn Đ đồng ý. Sau đó, H đã làm hợp đồng lao động

giả số: 26/HĐLĐ2022 ngày 01/4/2022 giữa Đoàn Thị Nh và Công ty Đ rồi H gửi cho Nh để Nh ký và chuyển lại cho H kèm theo 01 bộ hồ sơ xin việc của Nh. Sau đó, H đã trình Vũ Văn Đ ký xác nhận hợp đồng lao động giả giữa Đoàn Thị Nh và Công ty ĐH. H đã kê khai Đoàn Thị Nh tham gia đóng bảo hiểm, rồi báo cáo Vũ Văn Đ ký số hồ sơ bảo hiểm xã hội cho Đoàn Thị Nh tại “Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế”; “Báo cáo tình hình sử dụng lao động và danh sách tham gia BHXH, BHYT, BHTN” cùng ngày 28/4/2022 thông qua phần mềm vBHXH Viettel. Sau đó Hằng lập danh sách Đoàn Thị Nh vào danh sách bảng chấm công, bảng thanh toán tiền lương nhân viên trong Công ty Đ từ tháng 4/2022. Ngày 28/4/2022 Bảo hiểm xã hội huyện K đã lập phiếu “Tổng hợp danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN” phê duyệt Đoàn Thị Nh được tham gia đóng bảo hiểm tại Công ty ĐH. Đoàn Thị Nh đã đóng bảo hiểm tại Công ty ĐH kể từ tháng 4/2022 đến tháng 10/2022, tổng số tiền Đoàn Thị Nh đã đóng là 9.309.500 đồng. Tháng 11/2022 Đoàn Thị Nh sinh cháu Phạm Hồng M, sau đó Nh đã gửi giấy khai sinh cho H làm các thủ tục chi trả bảo hiểm chế độ thai sản. Ngày 07/12/2022 H lập “Danh sách đề nghị giải quyết hưởng chế độ, ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe”, báo cáo Vũ Văn Đ ký số và gửi hồ sơ đến Bảo hiểm xã hội huyện K thông qua phần mềm vBHXH Viettel, cùng ngày 07/12/2022 Bảo hiểm xã hội huyện K đã phê duyệt “Danh sách giải quyết hưởng chế độ, ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe”. Đoàn Thị Nh đã được Bảo hiểm xã hội huyện K chi trả tiền chế độ thai sản là 28.780.000 đồng. Ngày 24/5/2023 Hằng lập “Danh sách đề nghị giải quyết hưởng chế độ, ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe”, báo cáo Vũ Văn Đ ký số và gửi hồ sơ đến Bảo hiểm xã hội huyện K thông qua phần mềm vBHXH Viettel để Đoàn Thị Nh được hưởng tiền dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau sinh. Đến ngày 31/5/2023 Bảo hiểm xã hội huyện K đã phê duyệt “Danh sách giải quyết hưởng chế độ, ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe”, Đoàn Thị Nh đã được Bảo hiểm xã hội huyện K chi trả tiền chế độ thai sản là 2.235.000 đồng vào tài khoản số 0211000459698 mang tên Đoàn Thị Nh mở tại ngân hàng Vietcombank Thái Bình. Đoàn Thị Nh đóng bảo hiểm xã hội tháng 5 và tháng 6/2023, tổng số tiền Nh đã đóng là 2.752.000 đồng, tháng 7/2023 Đoàn Thị Nh đóng truy thu tiền bảo hiểm y tế là 193.500 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bảo hiểm xã hội Đoàn Thị Nh đã đóng thông qua Công ty ĐH là 12.255.000 đồng, số tiền Bảo hiểm xã hội huyện K đã chi trả cho Đoàn Thị Nh là 31.015.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ, gồm:

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại ĐH, MSDN: 0700473481, đăng ký lần đầu ngày 03/3/2011, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 21/10/2020 do Sở KH&ĐT tỉnh Hà Nam cấp (bản sao).

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00003, cấp ngày 01/8/2018 do Sở KH&ĐT tỉnh Hà Nam cấp (bản sao).

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00004, đăng ký lần đầu ngày 22/10/2020 do Sở KH&ĐT tỉnh Hà Nam cấp (bản sao).

- 01 giấy ủy quyền số 01/2024/GUQ-ĐH ngày 02/5/2024 (bản sao).

- 12 tờ Bảng chấm công từ tháng 01 đến tháng 12/2022; 12 tờ Bảng thanh toán tiền lương nhân viên từ tháng 01 đến tháng 12/2022 của Công ty TNHH xây dựng và thương mại ĐH (bản gốc).

- 12 tờ Bảng chấm công từ tháng 01 đến tháng 12/2023; 12 tờ bảng thanh toán tiền lương nhân viên từ tháng 01 đến tháng 12/2023, 10 tờ Bảng phân bổ bảo hiểm từ tháng 01/2023 đến tháng 10/2023 của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại ĐH (bản gốc).

- 07 tờ Bảng chấm công từ tháng 01 đến tháng 7/2024; 07 tờ Bảng thanh toán tiền lương nhân viên từ tháng 01 đến tháng 7/2024 của Công ty TNHH xây dựng và thương mại ĐH (bản gốc);

- 01 bộ hồ sơ xin việc của: Đoàn Thị Nh, bên trong gồm: 01 hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH xây dựng và thương mại ĐH với Đoàn Thị Nh ghi ngày 01/4/2022 (bản gốc); bản sao: Sổ hộ khẩu, giấy khai sinh, đơn xác nhận dân sự, CCCD, sơ yếu lý lịch tự thuật.

- 01 bộ hồ sơ xin việc của: Nguyễn Thị Th. Bên trong gồm: 01 hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH xây dựng và thương mại ĐH với Nguyễn Thị Th ghi ngày 01/6/2021 (bản gốc); bản sao: Đơn xin việc, giấy khai sinh, sơ yếu lý lịch tự thuật, bằng tốt nghiệp.

- 01 bộ hồ sơ xin việc của: Bùi Thị Đ, bên trong gồm: 01 hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH xây dựng và thương mại ĐH với Bùi Thị Đ ghi ngày 01/02/2023 (bản gốc); bản sao: Giấy khai sinh, CCCD, chứng chỉ tiếng anh trình độ B, chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản, bằng ghi kết quả học tập, bằng cử nhân kế toán, sơ yếu lý lịch tự thuật.

- 01 bộ hồ sơ xin việc của: Trịnh Thị N, bên trong gồm: 01 hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH xây dựng và thương mại ĐH với Trịnh Thị N ghi ngày 01/8/2023 (bản gốc); bản sao: CV xin việc, chứng chỉ tiếng anh số 76-603/CBC, chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ B, giấy khám sức khỏe, sơ yếu lý lịch tự thuật.

- 01 bộ hồ sơ xin việc của: Vũ Thị V, bên trong gồm: 01 hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH xây dựng và thương mại ĐH với Vũ Thị V ghi ngày 01/11/2021 (bản gốc); bản sao: Bằng đại học, CCCD, giấy khám sức khỏe, đơn xác nhận dân sự, sổ hộ khẩu.

- 01 bộ hồ sơ xin việc của: Dương Thị G bên trong gồm: 01 hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH xây dựng và thương mại ĐH với Dương Thị G ghi ngày 01/12/2023 (bản gốc); bản sao: Sổ hộ khẩu, chứng chỉ thực hành kế toán

thực tế, bằng tốt nghiệp cao đẳng kế toán, CCCD, giấy khai sinh, sơ yếu lý lịch tự thuật.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Th số tiền 59.853.000đ (năm mươi chín triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng) để khắc phục hậu quả.

- Tạm giữ của Đoàn Thị Nh số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) để khắc phục hậu quả.

- Tạm giữ 01 Giấy nộp tiền ngày 08/10/2024 của Đoàn Thị Nh nộp số tiền 27.015.000đ (hai mươi bảy triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) vào tài khoản của Bảo hiểm xã hội huyện K để khắc phục hậu quả.

Khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Nguyễn Thị H tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại ĐH đã thu giữ 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 cây máy tính vỏ màu đen có gắn nhãn hiệu XIGMATEK, 01 màn hình máy tính màu đen có gắn nhãn hiệu SAMSUNG.

Khám xét chỗ ở của Vũ Văn Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th, Đoàn Thị Nh. Kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 138/CT-VKS-KB ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Thị Th, Đoàn Thị Nh, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L về tội "*Gian lận bảo hiểm xã hội*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 214; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với cả năm bị cáo; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nh; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đ, H, L, Th: Xử phạt bị cáo Đ từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng; xử phạt bị cáo Th từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 20 đến 24 tháng; xử phạt các bị cáo H, L, Nh mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 16 đến 20 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị trả cho Bảo hiểm xã hội huyện K số tiền 90.868.000 đồng do các bị cáo đã tự nguyện giao nộp gồm 63.853.000 đồng là tiền bị cáo Th và bị cáo Nh đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Kim Bảng và 27.015.000 đồng do bị cáo Nh nộp vào tài khoản của Bảo hiểm xã hội huyện K. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 bộ máy tính để bàn và số tiền 64.845.500 đồng do Nguyễn Thị Th, Đoàn Thị Nh đã đóng bảo hiểm xã hội thông qua Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại ĐH vào quỹ bảo hiểm tại Bảo hiểm xã hội huyện K đã được chuyển về quỹ bảo hiểm tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Thị Th, Đoàn Thị Nh, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, bà Lê Minh Đ là người đại diện theo ủy quyền của bị hại trình bày: Thông qua Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại ĐH, bị cáo Nguyễn Thị Th đã đóng tiền bảo hiểm cho Bảo hiểm xã hội huyện K tổng số tiền là 52.590.500 đồng và chiếm đoạt tổng số tiền là 59.853.000 đồng; bị cáo Đoàn Thị Nh đã đóng tiền bảo hiểm cho Bảo hiểm xã hội huyện K tổng số tiền là 12.255.000 đồng và chiếm đoạt số tiền 31.015.000 đồng tiền quỹ của Bảo hiểm xã hội đúng như các bị cáo đã khai nhận. Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt và gây thiệt hại cho Bảo hiểm xã hội huyện K là 90.868.000 đồng. Giai đoạn điều tra bị cáo Đoàn Thị Nh đã nộp vào tài khoản của Bảo hiểm xã hội huyện K số tiền 27.015.000 đồng để khắc phục hậu quả, nay bị hại đề nghị trả lại cho đơn vị nốt số tiền 63.853.000 đồng. Đối với số tiền 64.845.500 đồng mà các bị cáo đã đóng vào quỹ bảo hiểm tại Bảo hiểm xã hội huyện K đã được chuyển về quỹ bảo hiểm tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Nam thì đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và đại diện bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Thị Th, Đoàn Thị Nh, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2018 đến tháng 02/2019 và từ tháng 6/2021 đến tháng 7/2024, Mặc dù Nguyễn Thị Th và Đoàn Thị Nh không phải là người lao động tại Công ty ĐH nhưng Th và Nhung đã nhờ Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H là kế toán Công ty ĐH để L, H báo cáo với Vũ Văn Đ là Giám đốc Công ty ĐH giúp Th,

Nh lập hồ sơ giả và gửi đến Bảo hiểm xã hội huyện K, tỉnh Hà Nam để Th, Nh đóng bảo hiểm xã hội, hưởng chế độ thanh toán bảo hiểm xã hội như người lao động làm việc tại Công ty ĐH. Sau khi nghe L và H báo cáo, Vũ Văn Đ đã đồng ý để L, H làm giả các thủ tục rồi ký xác nhận, sau đó L, H đã gửi hồ sơ giả của Th, Nh đến Bảo hiểm xã hội huyện K để Nguyễn Thị Th và Đoàn Thị Nh chiếm đoạt tiền thanh toán chế độ thai sản, dưỡng sức sau sinh, ốm đau, cụ thể: Nguyễn Thị Th lần một thông qua Nguyễn Thị L, Vũ Văn Đ đã chiếm đoạt số tiền 26.780.000 đồng tiền quỹ Bảo hiểm xã hội; lần hai Thh thông qua Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Vũ Văn Đ đã chiếm đoạt số tiền 33.073000 đồng tiền quỹ Bảo hiểm xã hội, tổng cộng Th đã chiếm đoạt hai lần với tổng số tiền là 59.853.000 đồng. Đoàn Thị Nh thông qua Nguyễn Thị H, Vũ Văn Đ đã chiếm đoạt số tiền 31.015.000 đồng tiền quỹ của Bảo hiểm xã hội.

Tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về bảo hiểm xã hội, từ đó xâm phạm đến chế độ an sinh xã hội của Nhà nước, ảnh hưởng đến lợi ích của người lao động, của nhân dân. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "*Gian lận bảo hiểm xã hội*" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về vai trò: Trong vụ án này Vũ Văn Đ với vai trò là giám đốc, là người chịu trách nhiệm chính về mọi hoạt động của Công ty ĐH nên phải chịu trách nhiệm thứ nhất; Nguyễn Thị Th và Đoàn Thị Nh là người khởi xướng và hưởng lợi số tiền chiếm đoạt từ quỹ của Bảo hiểm xã hội nên phải chịu trách nhiệm thứ hai; Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H tham gia với vai trò đồng phạm tích cực nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[3.2] Về nhân thân: Cả năm bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đ, H, L, Th đều phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nh không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đều tự nguyện chủ động giao nộp toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy cả năm bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Nh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện của bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Đ có bố vợ được

tặng thưởng Huy chương Kháng chiến; bị cáo Nh có ông nội là Liệt sĩ; bị cáo H có ông nội được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến; bị cáo L có ông nội được tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy và có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang; bị cáo Th có ông nội được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang và Huy chương Kháng chiến; bị cáo Th và bị cáo Nh còn đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, vì vậy Đ, Nh, H, L, Th đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy đối với các bị cáo Đ, H, L, Th mặc dù phạm tội 02 lần nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đối với bị cáo Nh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó không cần thiết phải cách li Đ, H, L, Th, Nh ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Đ, H, L phạm tội không vì mục đích tư lợi cá nhân; các bị cáo Th, Nh có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra các bị cáo Đ, H, L, Th, Nh đã cùng tự nguyện nộp số tiền tổng cộng là 90.868.000 đồng để khắc phục hậu quả, gồm nộp vào tài khoản của Bảo hiểm xã hội huyện K 27.015.000 đồng và nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Kim Bảng 63.853.000 đồng. Nay bị hại là Bảo hiểm xã hội huyện K đề nghị được nhận lại toàn bộ số tiền bị thiệt hại nêu trên, xét thấy đây là yêu cầu chính đáng của bị hại nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 bộ máy tính để bàn, gồm: 01 cây máy tính vỏ màu đen có gắn nhãn hiệu XIGMATEK, 01 màn hình máy tính màu đen có gắn nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ tại Công ty TNHH xây dựng và thương mại ĐH là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7.2] Đối với tổng số tiền 64.845.500 đồng mà các bị cáo Nguyễn Thị Th, Đoàn Thị Nh đã đóng bảo hiểm xã hội thông qua Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại ĐH vào quỹ bảo hiểm tại Bảo hiểm xã hội huyện K đã được chuyển về quỹ bảo hiểm tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Nam và chưa thể thoái thu. Đây là tiền sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7.3] Đối với số tiền 90.868.000 đồng do các bị cáo đã tự nguyện giao nộp gồm 63.853.000 đồng là tiền bị cáo Th và bị cáo Nh đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Kim Bảng và 27.015.000 đồng do bị cáo Nh nộp vào tài khoản của Bảo hiểm xã hội huyện K là tài sản hợp pháp của Bảo hiểm xã hội huyện K nên cần trả lại cho Bảo hiểm xã hội huyện K.

[7.4] Đối với toàn bộ giấy tờ, hồ sơ do Nguyễn Thị H giao nộp, gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại ĐH (bản sao); Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00003, cấp ngày 01/8/2018 do Sở KH&ĐT tỉnh Hà Nam cấp (bản sao); Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (bản sao); giấy ủy quyền số 01/2024/GUQ-ĐH ngày 02/5/2024 (bản sao); Bảng chấm công, Bảng thanh toán tiền lương nhân viên (bản gốc), bảng phân bổ bảo hiểm từ tháng 01/2023 đến tháng 10/2023 của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại ĐH (bản gốc); 05 bộ hồ sơ xin việc của: Đoàn Thị Nh, Nguyễn Thị Th, Bùi Thị Đ, Trịnh Thị N; Vũ Thị V và Dương Thị E đều liên quan đến việc phạm tội, đã được đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với việc gây thất thu thuế của Công ty ĐH, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng đã có văn bản đề nghị số 1111/CV-ĐCŠHSKT-MT ngày 05/11/2024 đến Chi cục thuế khu vực P - K để xem xét xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thuế đối với Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại ĐH do đã kê khai lương của Đoàn Thị Nh và Nguyễn Thị Th làm tăng chi phí đầu vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế làm giảm số tiền thuế phải nộp gây thất thu thuế thời gian từ tháng 8/2018 đến tháng 02/2019 và từ tháng 6/2021 đến tháng 7/2024, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 214; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với cả năm bị cáo; căn cứ thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Thị Nh; căn cứ thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Thị Th, Đoàn Thị Nh, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L phạm tội “*Gian lận bảo hiểm xã hội*”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 25/12/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 25/12/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 25/12/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 25/12/2024.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Nh 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 25/12/2024.

Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Thị Th cho Ủy ban nhân dân phường Th, quận H, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân phường H, quận M, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Đoàn Thị Nh cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 bộ máy tính để bàn, gồm: 01 cây máy tính vỏ màu đen có gắn nhãn hiệu XIGMATEK, 01 màn hình máy tính màu đen có gắn nhãn hiệu SAMSUNG (theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

- Trả lại cho Bảo hiểm xã hội huyện K số tiền 90.868.000đ (chín mươi triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng), trong đó có 63.853.000đ (sáu mươi ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi số 44 ngày 27/11/2024 của Kho bạc Nhà nước huyện K, tỉnh Hà Nam và 27.015.000đ (hai mươi bảy triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) tại tài khoản của Bảo hiểm xã hội huyện K.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 64.845.500đ (sáu mươi tư triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm đồng) mà các bị cáo Nguyễn Thị Th,

Đoàn Thị Nh đã đóng bảo hiểm xã hội thông qua Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại ĐH vào quỹ bảo hiểm tại Bảo hiểm xã hội huyện K đã được chuyển về quỹ bảo hiểm tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Nam.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Thị Th, Đoàn Thị Nh, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo

